

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XĂNG DẦU TL2
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XĂNG DẦU TL2

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400805926

3. Ngày thành lập: 22/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 228 đường Lê Lợi, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 02403 854 384

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730(Chính)
2.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
3.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
6.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt	2599
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
9.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
10.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
11.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
12.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
13.	Xây dựng nhà các loại	4100
14.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512

15.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
16.	Xây dựng công trình công ích	4220
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
18.	Bán mô tô, xe máy	4541
19.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
20.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
21.	Bán buôn thực phẩm	4632
22.	In ấn	1811
23.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
24.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
31.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
33.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
34.	Quảng cáo	7310
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
36.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
37.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
43.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
44.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
45.	Đúc sắt, thép	2431
46.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
47.	Bán buôn tổng hợp	4690
48.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
49.	Đúc kim loại màu	2432
50.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
51.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
52.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn; Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác; Sản xuất phao cứu sinh; Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao); Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy)	3290
53.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
54.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
55.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
57.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
58.	Hoạt động thể thao khác	9319
59.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
60.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622
61.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
62.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
63.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
64.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
65.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
66.	Phá dỡ	4311
67.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312

68.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc, thử độ ẩm và các công việc thử nước, chống ẩm các tòa nhà, chôn chân trụ, dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, uốn thép, xây gạch và đặt đá, lớp mái bao phủ tòa nhà, dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng	4390
69.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
70.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
71.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
72.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
73.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THANH NGA	Số 170 đường Nguyễn Thị Lưu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	9.000.000.000	30,000	122219370	
2	PHẠM TUẤN TRƯỜNG	Số nhà 330 , Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	21.000.000.000	70,000	024082000027	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 15/08/1982

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 024082000027

Ngày cấp: 26/02/2015

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về Dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 330, Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 330, Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang